

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 673/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01-8-2024

V/v ly hôn giữa chị Hảo và anh Trọng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phối

Bà Phạm Thị Tú Nga

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim Hảo, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 46, khu phố 5, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đình Trọng, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 46, khu phố 5, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-4-2024 của chị Võ Thị Kim Hảo và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Trần Đình Trọng tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới, thời điểm đó do cả hai bận công việc nên chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến ngày 31/12/2002 chị và anh Trọng đi làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114. Chị

và anh Trọng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến khoảng năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau to tiếng, mặt khác anh Trọng thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không tôn trọng chị và có lời lẽ xúc phạm chị, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, anh Trọng không còn thương yêu, không còn quan tâm chăm sóc đến gia đình vợ con. Chị cũng đã cố gắng tìm biện pháp để hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, phân ai nấy sống, không còn quan tâm hay trách nhiệm gì với nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng chị đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Trọng cũng không còn nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trọng để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Trọng có hai con chung tên là Trần Thị Thu Uyên, sinh ngày 13-6-2002 và Trần Thị Thu Duyên, sinh ngày 10-9-2007. Hiện sức khỏe các cháu vẫn bình thường, cháu Uyên đã đủ tuổi thành niên nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Cháu Duyên chưa đủ tuổi thành niên và đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Duyên sau khi chị và anh Trọng ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trần Đình Trọng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Trần Đình Trọng đến Tòa để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh Trọng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, do đó Tòa không lấy được lời khai của anh Trần Đình Trọng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Kim Hảo được ly hôn với anh Trần Đình Trọng và giao con chung là cháu Trần Thị Thu Duyên cho chị Hảo trực tiếp nuôi dưỡng. Về

cấp dưỡng nuôi con, chị Hảo không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung, chị Hảo không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Võ Thị Kim Hảo, là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18-6-2024. Anh Trần Đình Trọng, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị Hảo, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 31/12/2002 của UBND xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Kim Hảo và anh Trần Đình Trọng là hôn nhân hợp pháp. Chị Hảo yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trọng vì mâu thuẫn giữa chị và anh Trọng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023, tình cảm không còn, không ai còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Trọng đến Tòa để khai báo, hòa giải tạo điều kiện cho anh Trọng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Trọng cố tình vắng mặt. Điều này thể hiện anh Trọng thực sự không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến việc chị Hảo yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Hảo và anh Trọng không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, do đó hôn nhân giữa chị Hảo và anh Trọng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Hảo là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nuôi con chung: Chị Hảo và anh Trọng có hai con chung tên là Trần Thị Thu Uyên, sinh ngày 13-6-2002 và Trần Thị Thu Duyên, sinh ngày 10-9-2007, hiện sức khỏe các cháu đều bình thường. Cháu Uyên đã đủ tuổi thành niên nên chị Hảo không yêu cầu Tòa giải quyết. Cháu Duyên chưa đủ tuổi thành niên, chị Hảo yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Duyên sau khi chị và anh Trọng ly hôn. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Thị Thu Duyên sau khi ly hôn của chị Hảo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Đình Trọng không có văn bản gửi cho Tòa án về việc nuôi dưỡng con chung. Cháu Duyên có nguyện vọng được sống cùng với chị Hảo sau khi chị Hảo và anh Trọng ly hôn, mặt khác cháu Duyên hiện đang sống cùng với chị Hảo đã ổn định tâm lý, tình cảm, do đó yêu cầu nuôi con chung của chị Hảo là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hảo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hảo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì chị Võ Thị Kim Hảo phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu được ly hôn và được trực tiếp nuôi con chung của chị Hảo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Kim Hảo được ly hôn với anh Trần Đình Trọng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Trần Thị Thu Duyên, sinh ngày 10-9-2007 cho chị Võ Thị Kim Hảo trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hảo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hảo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Kim Hảo phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000895 ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Hảo đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Kim Hảo và anh Trần Đình Trọng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Quy Nhơn;
- UBND xã Kim Long, H.Châu Đức, T.Bà Rịa-Vũng Tàu;
(ĐKKH số 114/31.12.2002)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Kim Anh